

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/HSST

Ngày: 26 - 01 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý.

2. Bà Vũ Thị Duyên.

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 15/01/2018, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn N - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Dương Thị T; có vợ: Nguyễn Thị X và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh ngày 25/7/2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

2/ Nguyễn Khắc Đ - sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị N1; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Thế N2 - sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn HN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn T - sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu T1, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T2 - sinh năm 1993; nơi ĐKHKT: Thôn T.O, xã NH, huyện LN, tỉnh Hà Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đăng M - sinh năm 1983; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn DX, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1994; nơi ĐKHKT và chỗ ở: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1996; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn TS, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Thế N2 và Dương Văn T rủ nhau góp chung số tiền 150.000đ để đi mua Heroine về sử dụng. N2 gọi điện cho Nguyễn Văn N nói: “*Em có hàng không để cho anh một cái*”, N hiểu ý N2 hỏi mua ma túy (Heroine) của mình, lúc này N có sẵn ma túy để bán cho N2 nên đồng ý và bảo: “*Ừ*”, N2 nói: “*Khi nào anh xuống anh gọi*”. N hiểu ý N2 nói với mình là khi nào xuống đến gần nhà N thì N2 sẽ gọi điện thoại cho N để gặp N mua ma túy nên trả lời: “*Ừ*”. Gọi điện cho N xong, N2 điều khiển xe mô tô BKS 90B1-118.76 chở T đi xuống chỗ hẹn với N, khi đi đến cửa hàng xăng dầu thuộc địa phận thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, N2 dừng xe lại gọi điện cho N nói: “*Anh đến cây xăng rồi*” thì N bảo: “*Anh đi dịch ra ngoài này*”. N2 quay xe lại đi khoảng 200m rồi dừng xe đứng đợi N. Một lúc sau, N điều khiển xe máy BKS 90B2-122.58 đi ra chỗ N2 và T đang đứng đợi. Khi gặp nhau, N đưa cho N2 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy (heroine). N2 cầm lấy số ma túy N đưa đồng thời đưa lại cho N số tiền 150.000 đồng, N cầm tiền N2 đưa bỏ vào trong túi quần trước bên phải đang mặc thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật .

Trước đó vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09/9/2017 tại nhà ở của mình thuộc thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn N đã bán 01 gói ma túy heroin cho Nguyễn Văn T3 với giá 100.000 đồng. Tiếp sau đó, vào khoảng 23 giờ cùng ngày tại khu vực cổng trường cấp 2 xã TN thuộc địa phận thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn N đã bán cho Nguyễn Thế N2 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng để kiếm lời. Số ma túy trên T3, N2 đã sử dụng hết.

Ngoài ra, Nguyễn Văn N còn nói cho Nguyễn Khắc Đ biết nơi cất giấu ma túy tại phòng trọ ở thôn BL, xã TN, huyện TL, đồng thời dặn Đ nếu có người hỏi mua ma túy thì bán, khi có người hỏi mua ma túy mà N không mang ma túy đi bán được N sẽ gọi điện thoại cho Đ mang ma túy đi giao hoặc N cung cấp số điện thoại của người mua để Đ trao đổi trực tiếp, tiền bán ma túy thu được Đ

giao lại cho N, ngược lại N cho Đ đi ăn uống và nạp thẻ điện thoại. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9/2017 đến thời điểm bị bắt Nguyễn Khắc Đ đã 5 lần bán ma túy loại heroine cho Nguyễn Thế N2 và Nguyễn Văn T3, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào tối ngày 02/9/2017, tại cổng nhà máy xi măng Xuân T3 thuộc thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Khắc Đ đã bán cho Nguyễn Văn T3 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2017, tại khu vực cầu BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Khắc Đ đã bán cho Nguyễn Thế N2 01 gói ma túy loại heroine với giá 150.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/9/2017, tại khu vực cổng trường cấp 2 xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Khắc Đ đã bán cho Nguyễn Thế N2 02 gói ma túy loại heroine với giá 300.000 đồng.

Lần thứ 4: Vào tối ngày 05/9/2017, tại đường làng xóm mới thuộc thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Khắc Đ đã bán cho Nguyễn Văn T3 01 gói ma túy loại heroine với giá 100.000 đồng.

Lần thứ 5: Khoảng 12 giờ ngày 07/9/2017 tại khu vực cổng nhà máy xi măng T3 Thắng thuộc địa phận thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Khắc Đ đã bán cho Nguyễn Thế N2 02 gói ma túy loại heroine với giá 300.000 đồng.

Số ma túy Nguyễn Thế N2 và Nguyễn Văn T3 mua của Nguyễn Khắc Đ đều đã sử dụng hết.

* Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Thế N2: 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (nghỉ là heroine) được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen, đã cũ, bên trong có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0963926103 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe mô tô BKS 90B1-118.76, màu đen vàng, nhãn hiệu YAMAHA.

- Thu của Nguyễn Văn N: số tiền 150.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ bên trong có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0912336206 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.213.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 90B2-122.58, màu đen, vàng, nhãn hiệu YAMAHA.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở và nơi N thuê trọ, Cơ quan điều tra Công an huyện TL không thu giữ đồ vật, T2 liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 171/PC54-MT ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, trọng lượng 0,032g (Không phẩy không trăm ba mươi hai gam). *Heroine là chất ma túy nằm*

trong Danh mục I, STT 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Bản cáo trạng số 04/KSĐT ngày 21/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Riêng Nguyễn Văn N áp dụng thêm khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 09 năm tù đến 10 năm tù; Nguyễn Khắc Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn N từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Khắc Đ; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine hoàn lại sau giám định; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng là tiền bán ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen, đã cũ, bên trong có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0963926103 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã cũ bên trong có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0912336206 được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; trả lại Nguyễn Văn N một ví màu nâu; trả lại chị Nguyễn Thị X số tiền 2.213.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị X đề nghị trả lại cho chị số tiền 2.213.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như

bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các T2 liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/9/2017, tại đường 495B thuộc địa phận thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn N đã bán trái phép 0,032g (không phẩy không trăm ba mươi hai gam) chất ma túy, loại heroine cho Nguyễn Thế N2 và Dương Văn T. Ngoài ra Nguyễn Văn N còn 02 lần trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thế N2 và Nguyễn Văn T3 và nhờ Nguyễn Khắc Đ bán ma túy để kiếm lời. Nguyễn Khắc Đ đã trực tiếp 05 lần lấy ma túy của N và bán hộ cho Nguyễn Văn N để được hưởng lợi từ việc ăn uống, nạp thẻ điện thoại, cụ thể Nguyễn Khắc Đ trực tiếp bán cho Nguyễn Thế N2 ba lần, bán cho Nguyễn Văn T3 hai lần.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại heroine của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an N2, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều có đủ N lực trách nhiệm hình sự, Nguyễn Văn N và Nguyễn Khắc Đ thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi của Nguyễn Văn N và Nguyễn Khắc Đ đủ yếu tố cấu T3 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015). Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Tuy nhiên cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Nguyễn Văn N đã 3 lần trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng nghiện và nhờ Nguyễn Khắc Đ bán hộ ma túy để kiếm lời nên giữ vai trò thứ nhất. Nguyễn Khắc Đ là người đã trực tiếp 05 lần lấy ma túy, bán hộ cho Nguyễn Văn N để được hưởng lợi từ việc ăn uống, nạp thẻ điện thoại, do vậy Nguyễn Khắc Đ là người thực hành một cách tích cực nên Đ giữ vai trò đồng phạm.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015).

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn N chủ động chuẩn bị ma túy với mục đích bán cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời thu lợi bất chính,

nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015). Bị cáo Nguyễn Khắc Đ bán ma túy giúp bị cáo Nguyễn Văn N, song không được thỏa thuận chia lợi nhuận từ việc bán ma túy, mà chỉ được Nguyễn Văn N cho đi ăn uống và nạp thẻ điện thoại, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

[7] Về nguồn gốc số heroine thu giữ: Theo lời khai của bị cáo N xác định bị cáo cùng với Trần Đức Vượng, sinh năm 1986, trú tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam rủ nhau góp mỗi người số tiền 2.500.000 đồng mua heroine của một người nam giới tên là Nhật ở ngõ 184, đường Hoàng Văn Thụ, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình điều tra, Vượng khai nhận có quen biết với N nhưng không thừa nhận việc góp tiền đi cùng bị cáo N mua ma túy của Nhật. Vượng cũng không quen biết và chưa từng gặp người có tên là Nhật. Qua xác M tại ngõ 184, đường Hoàng Văn Thụ, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định có người tên là Phạm Quốc Nhật, Nhật cũng khẳng định không bán ma túy cho N và Vượng. Ngoài lời khai của bị cáo N thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nhật và Vượng cũng như xác định nguồn gốc số heroine đã thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn N vào ngày 11/9/2017.

[8] Đối với Nguyễn Thế N2 và Dương Văn T đều là các đối tượng nghiện ma túy, song chưa có tiền án về tội tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt chất ma túy, trọng lượng heroine mà N2 và T mua của Nguyễn Văn N là 0,032 gam, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL không xử lý về trách nhiệm hình sự, mà chỉ xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thế N2 và Dương Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T3 cũng là đối tượng nghiện ma túy, T3 mua ma túy của N và Đ nhiều lần, song đã sử dụng hết. Do vậy Công an huyện TL xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T3 là đúng pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 90B2-122.58, màu đen vàng, nhãn hiệu YAMAHA, thu giữ của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định N đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Đức T2 để đi lại. Anh T2 không biết việc ngày 11/9/2017 N đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện TL đã trả lại cho anh T2 là phù hợp pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 90B1-118.76, màu đen vàng, nhãn hiệu YAMAHA, thu giữ của Nguyễn Thế N2, quá trình điều tra xác định N2 đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh Nguyễn Đăng M để đi lại. Anh M không biết việc ngày 11/9/2017 N2 đã sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TL đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đăng M phù hợp với pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với số heroine thu giữ của Nguyễn Thế N2 cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N do bán ma túy cho Nguyễn Thế N2 mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen (đã cũ) bên trong có lắp sim điện thoại có số thuê bao 0963926103 thu giữ của Nguyễn Thế N2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen (đã cũ) bên trong có lắp sim điện thoại có số thuê bao 0912336206 thu giữ của bị cáo N, đây là hai chiếc điện thoại mà N2 và N đã sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với nhau, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví màu nâu bên trong có số tiền 2.213.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N, chiếc ví màu nâu là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn N không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo N; số tiền 2.213.000 đồng là của chị Nguyễn Thị X đưa cho bị cáo đóng tiền học cho con, đây là tài sản hợp pháp của chị X do đó cần trả lại chị X số tiền 2.213.000 đồng.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015) đối với cả hai bị cáo N và Đ.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015) đối với Nguyễn Văn N.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 11/9/2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 12/9/2017.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Văn N 5.000.000đ (năm Triệu) sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 171/PC54-MT.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ, đen (đã cũ) bên trong có lắp sim điện thoại có số thuê bao 0963926103; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen (đã cũ) bên trong có lắp sim điện thoại có số thuê bao 0912336206.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc ví màu nâu.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị X số tiền 2.213.000 đồng.

(Chi tiết vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL. Số tiền theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 25/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước huyện TL).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Xuyên

